

# BOUTIQUE MENU

## A5 黒毛和牛 KUROGE WAGYU



ヒレ Thịt thân nội - Tenderloin	4.500.000vnd/kg
サーロイン Thịt thân ngoại - Sirloin	4.000.000vnd/kg
リブ Nạc vai (thân lưng) - Prime rib	3.400.000vnd/kg
三角バラ Thịt sườn - Chuck Short rib	2.750.000vnd/kg
肩ロース Lõi thân vai - Chuck eye loin	2.850.000vnd/kg
イチボ Thịt mông trên - Sirloin butt	2.650.000vnd/kg
ヒウチ Thịt má đùi sau - Rear thigh	2.650.000vnd/kg
ミスジ Lõi đùi trước - Top Blade	2.650.000vnd/kg
クリ Thịt đùi trước - Top Blade	2.550.000vnd/kg
肩ロース Thịt thân vai - Chuck eye loin	2.500.000vnd/kg
ランプ Thịt nạc mông - Top sirloin butt	2.500.000vnd/kg
マル Nạc bắp đùi sau - Rear thigh	2.500.000vnd/kg
シタマ Thịt bắp đùi sau - Rear thigh	2.500.000vnd/kg
うちもも Thịt lõi mông - Inside	2.450.000vnd/kg
ハカマ Dẻ nạc đùi trước - Clod	2.400.000vnd/kg
トウガラシ Nạc đùi trước - Top Blade	2.400.000vnd/kg
ケンコウコツ Nạc vai dẻ sườn - Top Blade	2.400.000vnd/kg
そともも Thịt mông ngoài - Outside	2.300.000vnd/kg

## 日本国産牛 BÒ NỘI ĐỊA NHẬT BẢN

サーロイン Thịt thân ngoại - Sirloin	2.500.000vnd/kg
三角バラ Thịt sườn - Chuck Short rib	2.200.000vnd/kg
肩ロース Thân vai - Chuck eye loin	2.000.000vnd/kg

## 牛タンUS LƯỠI BÒ MỸ

熟成タン上 US Cuống lưỡi bò Mỹ lên tuổi - US Dry aging Tongue	4.500.000vnd/kg
熟成タン下 US Đầu lưỡi bò Mỹ lên tuổi - US Dry aging Tongue stem	2.000.000vnd/kg



#Prices exclude VAT